

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MỸ XUYỀN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 86/2023/DS - ST

Ngày: 07/8/2023

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Quốc Tiệp
2. Ông Huỳnh Văn Hiệp

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2023/TLST - DS ngày 12 tháng 6 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2023/QĐST – DS, ngày 3/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 163/ QĐST-DS, ngày 20/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng C**

Địa chỉ: Số 169, Phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Thạch Thanh T**, chức vụ : Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C, huyện M.(Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Hoà Phúông, xã Hoà Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Bà **Võ Thị U**, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2022 nguyên đơn Ngân hàng C trình bày:

Vào ngày 04/02/2021 Ngân hàng C- Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện M có cho bà Võ Thị U vay vốn theo chương trình giải quyết việc làm, theo hợp đồng vay vốn số 6600000719585779, lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, phương thức thanh toán là phải trả vốn 6 tháng một lần và đóng lãi hàng tháng. Đến ngày 15/11/2022

bà U không thực hiện việc thanh toán nợ gốc và lãi, hiện nay bà U còn nợ số tiền vốn là 50.000.000 đồng, số tiền lãi tính đến ngày 15/11/2022 là 6.704.598 đồng.

Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị U phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 7/8/2023 bằng số tiền là 9.516.213 đồng, tổng cộng hai khoản vốn và lãi là 59.516.213 đồng

- Đối với bị đơn bà Võ Thị U thì sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

* Tại phiên toà kiểm sát viên phát biểu về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi tính đến ngày 7/8/2023 số tiền là 59.516.213 đồng. Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đối với nguyên đơn đã có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Còn bị đơn sau khi thụ lý tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] **Về nội dung:**
- Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 7/8/2023 số tiền tổng cộng là 59.516.213 đồng thì thấy:

Vào ngày 04/02/2021 Ngân hàng C- Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện M có cho bà Võ Thị U vay vốn theo chương trình giải quyết việc làm, theo hợp đồng tín dụng 6600000719585779/2021/HĐ-TD, lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, phương thức thanh toán là phải trả vốn 6 tháng một lần và đóng lãi hàng tháng. Đến ngày 15/11/2022 bà U không thực hiện việc thanh toán nợ gốc, chỉ thanh toán được số tiền lãi là 249.814 đồng, hiện nay bà U còn nợ số tiền vốn là 50.000.000 đồng, số tiền lãi tính đến ngày 15/11/2022 là 6.704.598 đồng, tổng cộng hai khoản vốn lãi là 56.704.598 đồng.

Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị U phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 7/8/2023 bằng số tiền là 9.516.213 đồng, tổng cộng hai khoản vốn và lãi là 59.516.213 đồng.

[3] HĐXX xét thấy: Theo hợp đồng tín dụng số 6600000719585779/2021/HĐ-TD, ngày 4/2/2021, thì phía nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ là giao cho bà U số tiền vốn vay như thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng phía bị đơn không thực hiện đúng hợp

đồng mà chỉ đóng lãi cho Ngân hàng đến ngày 15/11/2022 thì ngưng đóng lãi và cũng không thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn nào và kéo dài tới nay. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì bà U còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi số tiền là 59.516.213 đồng (trong này vốn là 50.000.000 đồng và lãi là 9.516.213 đồng).

[4] Như vậy bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm hợp đồng, là có lỗi. Căn cứ vào Điều 5 của hợp đồng tín dụng, ngày 4/2/2021; khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng thì Ngân hàng có quyền chấm dứt hợp đồng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng vi phạm các quy định trong hợp đồng. Vì vậy Ngân hàng C Việt Nam chi nhánh huyện M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc và bà U có trách hoàn trả số tiền vốn lãi tính đến ngày 7/8/2023 tổng số số tiền vốn lãi là 59.516.213 đồng (trong đó vốn là 50.000.000 đồng và lãi là 9.516.213 đồng) và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị U phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền vốn và lãi vốn lãi tính đến ngày 7/8/2023 tổng số tiền vốn và lãi 59.516.213 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ gốc là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do đó bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.975.000 đồng. Ngân hàng C thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và không phải chịu án phí.

[7] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã nêu là có căn cứ và phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 317; Điều 318; 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc yêu cầu bà Võ Thị U phải có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn và lãi vốn lãi tính đến ngày 7/8/2023 số tiền là 59.516.213 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ gốc.

2. Buộc bà Võ Thị U phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng C số tiền vốn và lãi tổng cộng là 59.516.213 đồng (Trong đó vốn là 50.000.000 đồng, lãi là 9.516.213 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà U còn phải chịu lãi trên số nợ gốc theo lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 6600000719585779/2021/HĐ-TD, ngày 4/2/2021 cho đến khi hoàn tất nợ gốc.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng C không phải chịu án phí.
- Bà Võ Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.975.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải